| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PHỔ YÊN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 78/2025/QĐST-HNGĐ | *Phổ Yên, ngày 05 tháng 5 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 93/2025/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Trang Nh, sinh năm: 2000

ĐKHKTT: Xóm 11, xã P, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Hoàng Đình C, sinh năm: 1991

ĐKHKTT: Xóm 11, xã P, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2025.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Trang N và anh Hoàng Đình C.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị N và anh C cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị N, anh C có 01 con chung Hoàng Trần T, sinh ngày 28/12/2017.

Khi ly hôn chị N và anh C đã tự thỏa thuận anh C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Hoàng Trần T, sinh ngày 28/12/2017 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, trừ trường hợp chị N và anh C có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác. Chị N được quyền đi lại thăm nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên mà không ai được cản trở. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C nhất trí việc chị Nhung cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng cho con chung kể từ tháng 06/2025 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

*Trường hợp chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.*

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh C không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện chịu 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001566 ngày 17/4/2025 tại Chi cục THADS thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ngưười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND (xã/phường);
- Lưu hồ sơ./.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Kao Hoàng**